

Bản tin chứng khoán

Trong số này

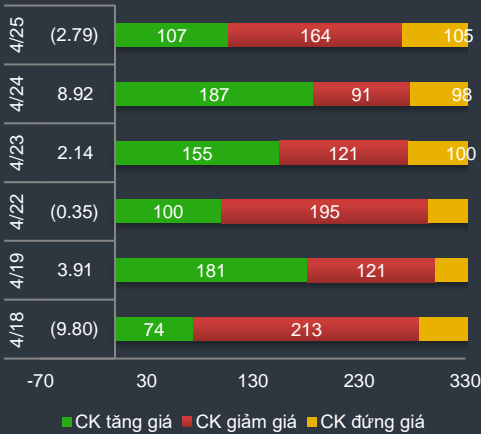
Nhận định **P.1**

Bộ lọc CP **P.2**

GD CP Ngân Hàng **P.3**

Kết quả kinh doanh **P.5**

Độ rộng thị trường



Giao dịch mua bán ròng khối ngoại (tỷ VND)

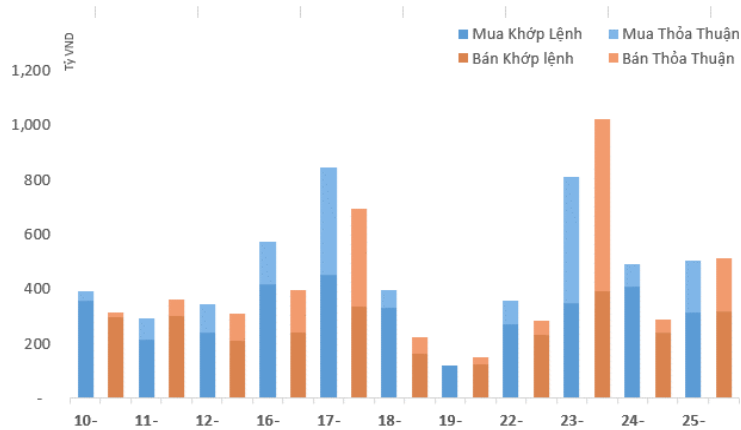
VHM	17.9
VRE	16.9
BSR	16.7
GAS	16.2
PLX	8.3
MSN	7.5
VNM	6.8
DHG	(4.8)
HCM	(5.1)
LPB	(5.4)
VJC	(6.6)
DHC	(6.8)
HDB	(13.8)
VIC	(14.0)
SSI	(14.4)
HBC	(21.9)

Sau phiên hồi phục kỹ thuật ngày hôm trước, thị trường đã trở lại trạng thái điều chỉnh và giảm nhẹ gần 3 điểm. Các thị trường quốc tế trong những phiên gần đây như TQ, Mỹ đang giảm mạnh có thể tác động không nhỏ đến tâm lý trong nước. Có thể trong ngắn hạn vừa qua thị trường thế giới tăng mạnh nhưng VN đứng yên cho thấy không có sự ảnh hưởng qua lại nhưng nếu tình hình thế giới bi quan thì sẽ càng gây áp lực lên thị trường trong nước.

Hầu như không có cổ phiếu nào nổi bật trong ngày và các cổ phiếu chỉ giữ xanh một thời điểm ngắn đầu phiên sau đó bị đè bán đẩy xuống đảo chiều rất nhanh sau đó. Vừa qua nhiều ngân hàng đã họp ĐHCĐ cho tín hiệu khá lạc quan trong Q1 và năm nay nhưng giá cổ phiếu vẫn chưa có sự biến động tích cực nào. Vào ngày cuối tuần sẽ là ngày họp ĐHCĐ của VCB và một ngân hàng sắp niêm yết OCB dự báo sẽ có nhiều thông tin tốt hơn ở nhóm bank đã hoàn tất Basel II sớm nhất.

Khối ngoại trong ngày mua mạnh nhóm VHM, VRE tổng cộng gần 35 tỷ đồng và bán ròng HBC, SSI và VJC. Từ đầu tháng 2 đến nay hầu như phiên nào khối ngoại cũng bán ròng VJC và đến nay đã bán ròng tổng cộng hơn 11 triệu cổ phiếu. Giá VJC có hồi phục nhẹ từ 110 lên 115 nhưng xu hướng vẫn chưa cải thiện đáng kể.

Mua bán ròng khối ngoại theo ngày



Vnindex 974.13

▼ -2.79 (-0.29%)

Biến động Big Cap

CP	Vốn hóa	Giá	%
GAS	216,276	113.0	0.71
VJC	62,394	115.2	0.61
MWG	37,001	83.5	0.60
VHM	302,126	90.2	0.56
FPT	29,941	48.8	0.51
REE	9,767	31.5	0.48
HNG	13,702	15.5	0.32
EIB	21,208	17.3	0.29
DHG	14,774	113.0	0.27
BHN	19,008	82.0	-
MBB	46,450	21.5	-
VNM	225,512	129.5	-
ROS	17,567	31.0	(0.16)
KDH	12,835	31.0	(0.16)
VIC	362,568	113.6	(0.18)
BID	117,946	34.5	(0.29)
NVL	54,550	58.2	(0.34)
SAB	153,266	239.0	(0.42)
PLX	71,267	61.5	(0.49)
MSN	101,659	87.4	(0.68)
PNJ	16,583	99.3	(0.70)
VRE	81,858	35.2	(0.71)
HPG	70,301	33.1	(0.75)
SSI	12,984	25.5	(0.78)
TCB	84,443	24.2	(0.82)
HDB	27,566	28.1	(0.88)
POW	33,606	14.4	(1.03)
TPB	18,032	21.2	(1.17)
VCB	251,091	67.7	(1.17)
VPB	46,801	19.1	(1.30)
CTG	78,378	21.1	(1.64)
BVH	62,659	89.4	(1.65)
STB	21,373	11.9	(1.66)



Chỉ số Vnindex sau khi tiến xuống vùng hỗ trợ mạnh 960 đã có sự phản hồi khá tích cực trong vài phiên vừa qua. Thị trường vẫn cần một cú hích từ thông tin vĩ mô hay chính sách để giúp tạo động lực cho thị trường trong ngắn hạn. Theo dự báo kết quả kinh doanh Q1 năm nay sẽ kém sắc hơn nhiều so với những năm trước vì vậy sẽ có sự phân hóa rất lớn giữa các cổ phiếu. Nhà đầu tư vẫn lưu ý những doanh nghiệp đang khó khăn và lãi vay nhiều sẽ chưa có nhiều tín hiệu hồi phục vì vậy việc nắm giữ những cổ phiếu này sẽ nhiều rủi ro hơn. Chúng tôi kỳ vọng thị trường có thể giữ vững vùng hỗ trợ hiện tại và có vài con sóng ngắn đón đầu kết quả Q1 sắp tới.

Tin kinh tế:

Công ty sản xuất hàng điện tử LG Electronics dự kiến chuyển dây chuyền sản xuất điện thoại thông minh ở Hàn Quốc sang Việt Nam nhằm cắt giảm chi phí dành cho mảng kinh doanh thiết bị di động đang thua lỗ. LG sẽ đóng cửa nhà máy Pyeongtaek ở phía nam Seoul vào cuối năm 2019 để chuyển dây chuyền sản xuất sang Hải Phòng, nơi các bộ phận khác của LG đang đặt nhà máy.

"Trong bối cảnh LG Electronics liên tục thua lỗ trong mảng kinh doanh điện thoại thông minh, họ đã quyết định chuyển nhà máy tại Hàn Quốc sang Việt Nam để giảm chi phí sản xuất", một nguồn tin trong ngành cho biết.

LG Electronics hiện sản xuất điện thoại thông minh tại Hàn Quốc, Việt Nam, Brazil và Trung Quốc, với nhà máy trong nước chủ yếu sản xuất các thiết bị cao cấp.

Mảng kinh doanh thiết bị di động của LG liên tục báo lỗ từ quý II/2017. Năm 2018, doanh số bán thiết bị di động của thương hiệu Hàn Quốc đạt 1.700 tỷ won (1,5 tỷ USD), nhưng vẫn thâm hụt 322,2 tỷ won do doanh số điện thoại thông minh yếu và chi phí tiếp thị tăng.

HERE'S THE TOP NEWS COMPANY

Top tăng giá HOSE

VPH	1.64
SJS	2.13
HCD	2.31
HPX	2.42
ITD	2.59
DQC	2.63
TGG	2.78
HAG	2.97
CRC	2.98
SHA	3.45
DHC	3.93
KMR	4.17
PLP	4.50
TNT	5.26
FDC	6.88

Top tăng giá HNX

HUT	2.86
MSC	3.23
SDD	3.33
NVB	3.37
MKV	3.45
HBS	3.45
S99	3.95
VAT	4.35
MBG	4.35
TA9	4.94
DTD	5.21
PVL	5.88
MCO	5.88
PV2	6.25
LIG	6.52
KVC	6.67
CTT	8.54
KDM	8.82

IMP - CTCP Dược phẩm Imexpharm - Thông báo kết quả kinh doanh quý I/2019 với tổng doanh thu và thu nhập đạt 276,3 tỷ đồng, tăng 7,4% so với cùng kỳ năm trước, lợi nhuận trước thuế đạt 45,4 tỷ đồng, tăng 10,5%. Bên cạnh đó, IMP còn thông qua việc triển khai các thủ tục trả cổ tức 20% bằng tiền mặt cho cổ đông.

YEG - CTCP Tập đoàn Yeah1 – Đã công bố báo cáo tài chính hợp nhất quý I/2019 với doanh thu thuần 387 tỷ đồng, tăng hơn 17% so với quý I/2018; tuy nhiên, lợi nhuận sau thuế sụt giảm mạnh về chỉ còn hơn 8 tỷ, giảm 79,4% so với cùng kỳ.

MSN - Công ty cổ phần Tập đoàn Masan – Đặt kế hoạch doanh thu thuần năm 2019 đạt từ 45.000 - 50.000 tỷ đồng, tăng trưởng 18 - 31%. Lợi nhuận sau thuế phân bổ cho cổ đông công ty mẹ từ 5.000 - 5.500 đồng, tăng 44 - 58%.

MCH - Công ty cổ phần Hàng tiêu dùng Masan - Đã phê duyệt phương án phân chia lợi nhuận năm 2018 và tạm ứng cổ tức năm 2019 của Công ty. Theo đó, chia cổ tức năm 2018 và tạm ứng cổ tức năm 2019 bằng tiền mặt với tỷ lệ 45%. Thời gian chi trả trong vòng 6 tháng kể từ ngày thông qua Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông. Việc chi trả có thể được thực hiện thành một hoặc nhiều đợt.

Kế hoạch kinh doanh năm 2019 với doanh thu thuần dự kiến đạt từ 20.400 - 22.300 tỷ đồng, tăng trưởng tương đương 20 - 31% so với năm 2018. Lợi nhuận sau thuế phân bổ cho cổ đông của Công ty cũng dự kiến từ 4.050 - 4.200 tỷ đồng, tăng trưởng tương đương 20 - 25% so với năm 2018.

NTP - Công ty cổ phần Nhựa Thiếu niên Tiền Phong - Đã thông qua các chỉ tiêu kinh doanh năm nay như doanh thu 5.000 tỷ đồng, sản lượng bán hàng 99.200 tấn, lợi nhuận trước thuế 425 tỷ đồng, cổ tức 10%.

NLG - CTCP Đầu tư Nam Long - Ngày 23/4, HĐQT đã có nghị quyết thông qua việc mua 10 triệu cổ phiếu quỹ, tương đương gần 4,2% số lượng cổ phiếu đang lưu hành theo giá thị trường tại thời điểm giao dịch, ngân sách dự kiến khoảng 340 tỷ đồng. Ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT quyết định thời điểm thực hiện.

PME - CTCP Pymepharco - Ngày 14/5 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức năm 2018, ngày đăng ký cuối cùng là 15/5. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 20%, thanh toán bắt đầu từ ngày 24/5/2019.



Bộ lọc cổ phiếu giao dịch tăng đột biến:

Ticker	Giá	So với tuần trước	KLGD 3T	KLGD 5 phiên gần nhất	KLGD tăng so với TB	RSI	StochK	Giá thấp nhất 6T	Giá cao nhất 6T
BCG	6.3	6.8%	513,039	1,869,144	264%	53.2	76.3	4.9	6.8
QBS	3.8	2.7%	69,825	222,852	219%	41	41.9	3.6	5.2
DAH	8.7	13.0%	395,428	706,592	79%	70	85.6	5.8	8.9
CRE	26.1	0.4%	209,283	359,018	72%	40.6	61.9	25.8	38.2
HDA	11.4	11.8%	159,494	253,309	59%	78.9	84.7	8.6	12.5
HPX	27.5	8.7%	347,780	540,488	55%	78.8	99.3	19.3	27.5
HCD	4.9	8.9%	298,450	457,734	53%	61.7	73.8	4.4	6.6
LGL	10	6.4%	136,113	195,496	44%	69.4	91.8	6.8	10
HVH	26	8.3%	251,076	357,604	42%	74	78.6	18.7	26
TPB	21.2	-3.2%	587,457	820,986	40%	40.8	5.4	19.3	24.1
CRC	17.3	7.5%	206,196	286,994	39%	46.2	78.1	13.8	23.2
VPI	42	1.2%	250,166	345,084	38%	61.3	76	40.2	43.5
ROS	31	-1.0%	6,717,856	9,035,116	34%	36	65.4	31	42
BSR	14.1	11.0%	1,903,024	2,532,848	33%	64.9	57.7	12	16.5
PPC	27	5.5%	802,111	1,009,224	26%	65.2	82.2	15.7	27.2
MBS	15.9	6.0%	247,828	308,610	25%	56.7	64.8	13.5	16.6
VC3	23.1	5.0%	208,320	259,271	24%	59.8	71.5	18	24.6
NTL	23.3	8.4%	364,349	450,220	24%	75.2	73.5	9.5	23.3
NVB	9.2	3.4%	577,547	703,380	22%	60.6	73.3	8	10.5
NLG	29.5	3.9%	659,145	796,018	21%	65	63.9	25	29.8
ANV	25.7	-2.3%	384,986	437,740	14%	41.9	16	23.6	30.8
CVT	22.9	-2.6%	231,522	259,976	12%	40.7	41.8	17.8	25.9
HAR	3.6	0.0%	559,286	619,432	11%	33.3	30.9	3.6	5.4
VPG	19.7	0.0%	194,337	207,104	7%	39.2	28.8	19.1	24
GKM	15.4	0.0%	132,237	137,960	4%	42.1	40	13.7	16.1
CTD	120.9	0.2%	194,702	197,946	2%	32.1	54.4	119.5	161.5
NTC	105.8	-6.8%	105,904	107,609	2%	39	48.9	62.7	120.5
CMX	24	-11.1%	85,211	85,788	1%	54.5	15.8	11.4	27.5
BCC	8.2	-5.7%	295,158	296,799	1%	50.1	14.3	6.4	9



Cổ phiếu đang giảm mạnh hay chạm các vùng hỗ trợ

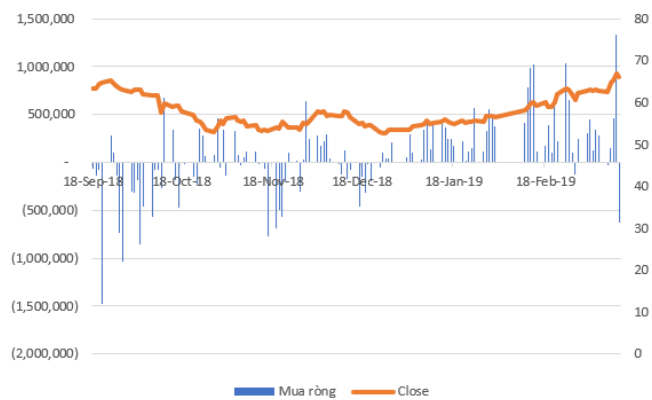
Ticker	Giá	So với tuần trước	KLGD 3T	KLGD 5 phiên gần nhất	KLGD tăng so với TB	RSI	StochK	Giá thấp nhất 6T	Giá cao nhất 6T
HVG	6	-14.3%	1,018,939	591,676	-42%	38.7	0	4.4	8.1
SPP	3.6	-5.3%	181,051	94,560	-48%	37.7	0	3.6	4.6
VGS	9.2	-7.1%	79,362	17,614	-78%	35.5	4.2	6.8	13.2
PTB	61.3	-6.3%	176,830	136,142	-23%	37.1	5.4	57.7	66.1
TPB	21.2	-3.2%	587,457	820,986	40%	40.8	5.4	19.3	24.1
TTH	4.6	-8.0%	453,243	375,098	-17%	45	6.7	4.2	5.6
TLH	5.4	-3.6%	390,096	197,678	-49%	50	11.4	4.4	6.4
VHC	92	-3.1%	197,673	188,822	-4%	49.2	11.5	85.9	110.1
TLD	5.9	-1.7%	404,314	118,146	-71%	35.3	11.7	5.8	8
TNI	10.6	-20.9%	498,868	364,826	-27%	49	12.8	8.8	13.4
HBC	16.6	-7.3%	2,865,273	2,381,388	-17%	27.4	13	15.4	21.3
GEG	22	-8.7%	570,518	505,849	-11%	48.5	13.5	13.9	24.8
BCC	8.2	-5.7%	295,158	296,799	1%	50.1	14.3	6.4	9
LDG	12	-0.8%	1,092,960	821,066	-25%	35	14.4	12	17
PDR	23.3	-18.0%	891,845	866,630	-3%	21	14.9	23.3	29.6
AGR	3.9	-2.5%	224,865	115,542	-49%	49.9	15.5	3.1	4.2
CMX	24	-11.1%	85,211	85,788	1%	54.5	15.8	11.4	27.5
ANV	25.7	-2.3%	384,986	437,740	14%	41.9	16	23.6	30.8
OIL	13.1	1.6%	341,652	262,211	-23%	36.3	16.1	12.9	15.5
HAX	15.3	-1.3%	133,941	52,316	-61%	45.6	16.5	14	16.6
ASM	7.4	-5.1%	1,925,494	1,428,406	-26%	37.5	16.6	6.8	11.2
HUT	3.6	0.0%	2,018,353	803,172	-60%	40.3	16.7	3.4	5
VNG	21.3	-2.3%	340,349	273,900	-20%	32.9	17.8	17.4	24.1
TDC	8.4	-1.2%	154,654	84,882	-45%	44.2	17.9	7.2	9.2
LHG	19.2	-1.5%	390,675	151,300	-61%	39.1	18.2	17.9	22.5
FMC	28	-1.8%	106,476	102,036	-4%	44.1	18.6	27	32.9
SKG	13.8	-2.8%	164,806	126,146	-23%	28.6	21.4	13.8	18.4
VCI	35.3	-0.8%	125,473	89,314	-29%	31.7	21.6	34.8	53.7



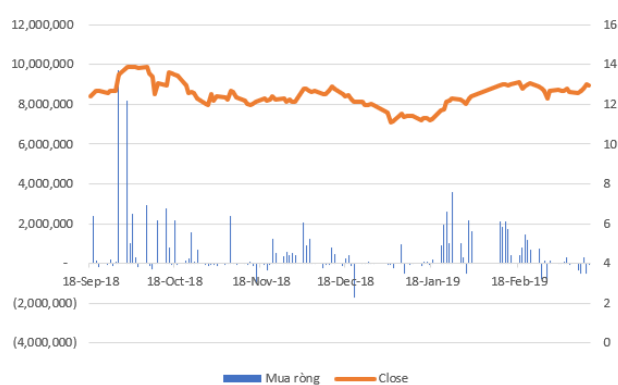
Giao dịch khối ngoại cổ phiếu ngân hàng:

Mã CK	Sàn	Giá đóng cửa	KLGD	P/E	P/B	KL Mua	KL Bán	Room NN (đang nắm giữ)	Vốn hóa (tỷ VND)	Tỷ lệ nắm giữ	EPS	Book Value
VCB	HOSE	67.7	348,700	16.64	3.81	137,970	157,710	880,976,448	243,569	24.5%	4,070	17,758
CTG	HOSE	21.05	1,336,530	14.46	1.16	12,390	9,500	1,117,008,970	78,378	30.0%	1,456	18,120
BID	HOSE	34.5	464,620	16.03	2.16	5,050	-	108,292,754	117,946	3.2%	2,152	15,998
MBB	HOSE	21.5	1,319,690	7.50	1.36	-	-	432,090,271	46,450	20.0%	2,865	15,817
TCB	HOSE	24.15	6,559,040	9.98	1.63	5,877,130	5,877,130	787,033,936	84,443	22.5%	2,420	14,809
VPB	HOSE	19.05	2,166,900	6.55	1.39	-	-	570,052,382	46,801	23.2%	2,907	13,735
STB	HOSE	11.85	3,888,130	12.48	0.91	2,019,320	1,855,060	266,009,205	21,373	14.7%	950	13,066
EIB	HOSE	17.25	79,098	32.26	1.43	-	-	369,961,379	21,208	30.1%	535	12,046
HDB	HOSE	28.1	1,239,480	9.70	1.64	7,000	500,000	251,062,408	27,566	25.6%	2,897	17,154
TPB	HOSE	21.2	512,850	10.06	1.71	20	-	256,975,627	14,116	38.6%	2,107	12,424
SHB	HNX	7.5	2,022,765	5.42	0.55	1,600	-	116,983,196	9,023	9.7%	1,384	13,753
ACB	HNX	30	745,480	7.53	1.84	-	-	386,576,321	37,415	31.0%	3,987	16,311
NVB	HNX	9.2	382,600	70.56	0.86	-	-	112,175	2,739	0.0%	130	10,749
LPB	UPCOM	8.8	932,122	6.88	0.65	400	620,250	37,238,676	6,600	5.0%	1,280	13,601
BAB	UPCOM	20.6	5,700	16.67	1.60	-	-	1,138,530	11,330	0.2%	1,236	12,882
VIB	UPCOM	19	80,154	6.79	1.40	-	-	115,710,712	10,118	21.7%	2,800	13,615
KLB	UPCOM	10.7	1,500	14.44	0.92	-	-	57,001,000	3,423	17.8%	741	11,610
			22,085,359	15.53	1.47	8,060,880	9,019,650	5,754,223,990	782,496		1,995	14,321

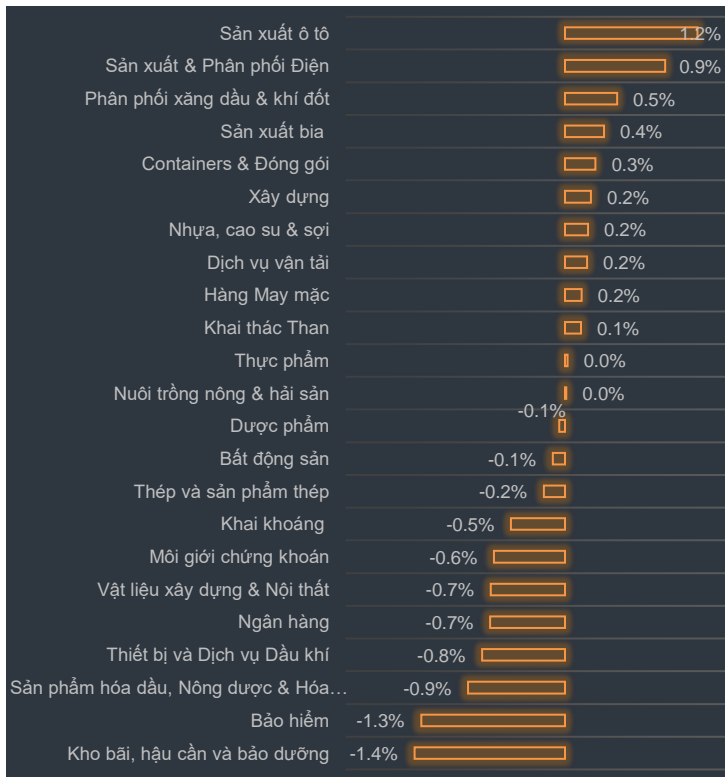
Mua bán ròng khối ngoại - VCB



Mua bán ròng khối ngoại - STB



Tăng giảm ngành trong ngày



Các CP tăng tốt nhất theo từng nhóm ngành:

Bất động sản: FDC, PV2, PVL

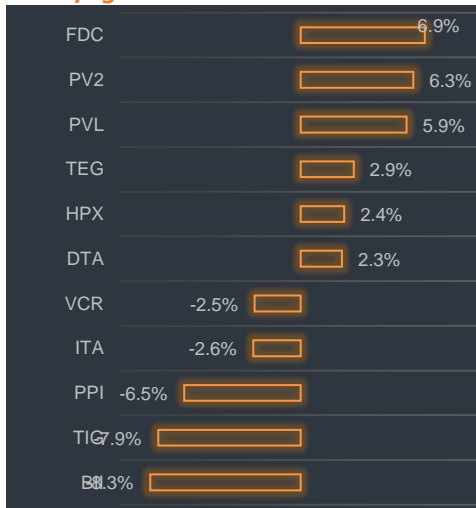
Xây dựng: CTX, SJE, KDM

Dầu khí: SFC, PGS, GAS

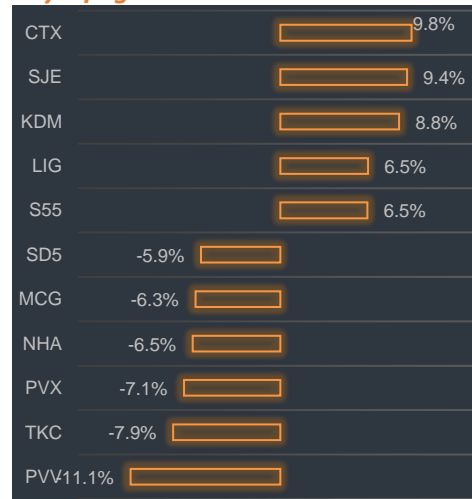
Chứng khoán: SBS, HBS

Ngân hàng: NVB

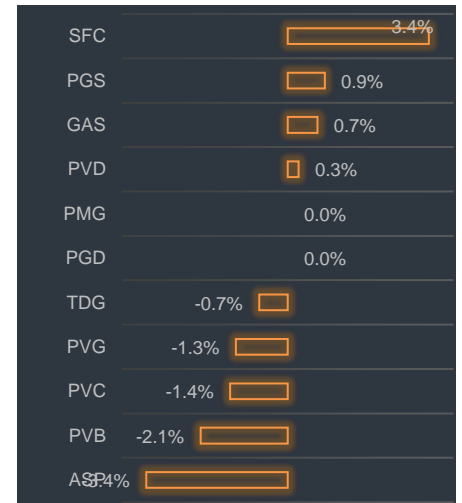
Bất động sản



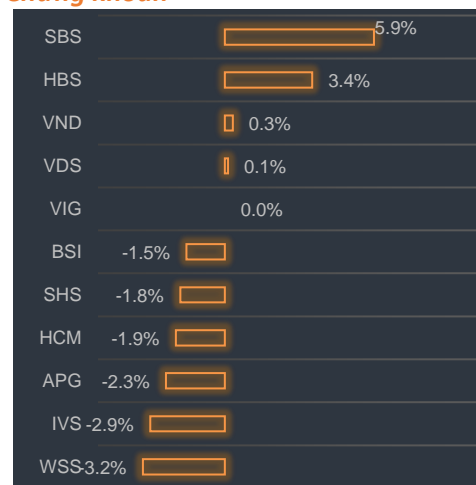
Xây dựng



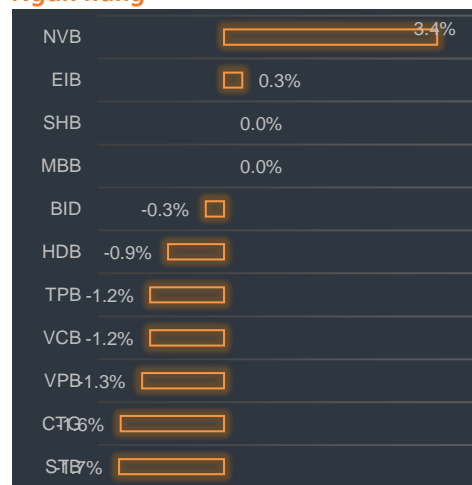
Dầu khí



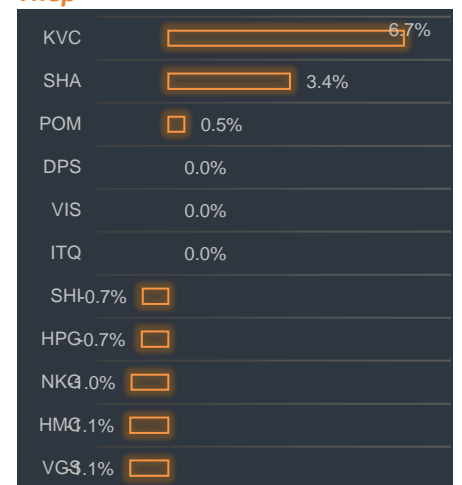
Chứng khoán



Ngân hàng



Thép





BP Phân tích

Head: Nguyễn Hồng Khanh
Tel: 0983.999.350
khanhnh@vise.com.vn

Khuyến cáo

Báo cáo này được viết và phát hành bởi VIS để phân phối tại Việt Nam và quốc tế. Các ý kiến và dự báo chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành và có thể thay đổi mà không cần thông báo. Chúng tôi chỉ sử dụng những thông tin và quan điểm được cho là đáng tin cậy nhất, tuy nhiên chúng tôi không bảo đảm tuyệt đối tính chính xác và đầy đủ của những thông tin trên. Những quan điểm cá nhân trong báo cáo này đã được cân nhắc cẩn thận dựa trên những nguồn thông tin chúng tôi cho là tốt nhất và hợp lý nhất trong thời điểm viết báo cáo. Tuy nhiên những quan điểm trên có thể thay đổi bất cứ lúc nào, do đó chúng tôi không chịu trách nhiệm phải thông báo cho nhà đầu tư.

Công ty VIS cũng như các công ty con và toàn thể cán bộ công nhân viên hoàn toàn có thể tham gia đầu tư hoặc thực hiện các nghiệp vụ ngân hàng đầu tư đối với cổ phiếu được đề cập trong báo cáo này. Các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo không mang tính chất mời chào mua hay bán bất cứ chứng khoán, quyền chọn, hợp đồng tương lai hay công cụ phái sinh nào. Nhà đầu tư cần nhắc kỹ lưỡng việc sử dụng thông tin cũng như các dự báo tài chính trong tài liệu trên, và VIS không chịu trách nhiệm với bất kỳ khoản lỗ trực tiếp hoặc gián tiếp nào do sử dụng những thông tin đó.

Tài liệu này chỉ nhằm mục đích lưu hành trong phạm vi hẹp vì vậy không được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có văn bản chấp thuận của VIS.

VISecurities
CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ VIỆT NAM

Tầm nhìn mới, Giá trị mới

Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc tế Việt Nam (Hội Sở)

Tầng 3, 59 Quang Trung, Quận Hai Bà Trưng - Hà Nội

Tel: +(84 4) 3 944 5888, Fax: +(84 4) 3 944 5889

<https://www.vise.com.vn>

Chi nhánh Sài Gòn

Số 9 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Tel: + (84 8) 3915 2930

Fax: + (84 8) 3915 2931